

Bản án số: **02/2020/HC-PT**

Ngày: 03 - 11 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 190/2020/TLPT-HC ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Hồ Đắc K - Sinh năm 1949; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Đ - Sinh năm 1979; Trú tại: tỉnh Bình Định (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/11/2019); Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định; địa chỉ: tỉnh Bình Định; Có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định;

2. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (Theo Giấy ủy quyền số 30/GUQ-UBND ngày 18/12/2019); Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1965 - Phó Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 6253/QĐ-UBND ngày 05/10/2020); Có mặt.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Nhật - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T (Theo Giấy ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 16/12/2019); Vắng mặt.

3. Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn T - Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn T; Vắng mặt.

4. Ông Hồ Văn H - Sinh năm: 1974; Vắng mặt.

5. Bà Hồ Thị Đ - Sinh năm: 1979; Có mặt.

6. Chị Huỳnh Anh Đ - Sinh năm: 1999; Có mặt.

7. Cháu Huỳnh Triệu V - Sinh năm: 2016; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Chị Huỳnh Anh Đ - Sinh năm: 1999 là mẹ của cháu V; Có mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1957; Vắng mặt.

Đều trú tại: Khối 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Hồ Đắc K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Hồ Đắc K và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Hồ Thị Đ thống nhất trình bày:

Thửa đất số 280 (cũ), tờ bản đồ số 6, diện tích 467,2m² nay là thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6 (VN 2000) tọa lạc tại khối 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa 172) có nguồn gốc là do vợ chồng ông K, bà Nguyễn Thị H (chết năm 1995) trực tiếp khai hoang từ năm 1979 và sử dụng ổn định, liên tục từ đó cho đến nay, không có ai tranh chấp. Thửa đất nói trên đang trồng lúa

thuộc loại đất đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Năm 2017, do đau bệnh nên gia đình có cho ông Nguyễn Văn Đ mượn ruộng (thửa 172) để làm, ông Đ làm không chứ không có trả bất kỳ chi phí nào khác; hai bên không có viết bất kỳ giấy tờ nào nên không có căn cứ chứng minh gia đình ông K có cho ông Đ mượn ruộng. Ông Đ làm đến năm 2018, qua năm 2019 thì gia đình ông K tiếp tục canh tác và trồng rau muống trước thời điểm thu hồi đất.

Trong quá trình thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư Phú Mỹ Lộc, gia đình ông K có nhận được Thông báo số 57/TB-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là Thông báo số 57) về việc thu hồi đất đối với thửa 172; sau đó, không hiểu lý do tại sao mà Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND huyện H) lại ra thông báo thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 57; không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông K khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất đối với thửa 172; do đó, ông K đã thực hiện khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND huyện H). Ngày 11/10/2019, Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông K (lần 1) số 11023/QĐ-UBND (viết tắt là QĐ 11023) giữ nguyên Quyết định số 6290/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Khu dân cư Phú Mỹ Lộc (viết tắt là QĐ 6290).

QĐ 11023 và QĐ 6290 được ban hành không đúng quy định; do đó, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nói trên và buộc UBND huyện H thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thửa 172 khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất cho hộ gia đình ông K theo quy định.

Ngoài ra, ông K cũng thừa nhận hộ ông là xã viên thuộc Hợp tác xã T Bắc và đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; hộ gia đình ông cũng đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất được cân đối giao quyền. Theo ông K, mặc dù gia đình có kê khai nhưng tại thời điểm cân đối giao quyền và cấp sổ thì gia đình ông không được giao quyền thửa 172; do không hiểu biết nên gia đình ông không làm các thủ tục yêu cầu Nhà nước công nhận và cấp sổ đối với thửa đất nói trên. Ngoài bản sao trích lục bản đồ đứng tên người sử dụng thửa 172 là Hồ Đắc K thì ông K không có giấy tờ nào khác cung cấp cho Tòa án để chứng minh nguồn gốc đất.

Ngoài ra, ông K và bà Đ không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện, ông Nguyễn Chí C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định trình bày:

Theo hồ sơ quản lý đất đai năm 1984 thì thửa 172 có số hiệu là 574, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.848m², loại đất trồng lúa, tên chủ sử dụng là Hợp tác xã T Bắc. Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, thửa đất nói trên được đo đạc thành thửa đất số 279E, tờ bản đồ số 6, diện tích 272m², tên chủ sử dụng là Ủy ban nhân dân xã T Bắc, huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND xã T Bắc). Theo bản đồ địa chính VN 2000 thì thửa đất được chỉnh lý thành thửa 172, diện tích 467,2m² tên chủ sử dụng là Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thị trấn T). Kết quả xác minh hồ sơ quản lý đất đai, thu thập thông tin từ các cơ quan, cá nhân có liên quan thì thửa 172 thuộc quỹ đất công ích của thị trấn T, đã cho ông Nguyễn Văn Đ thuê và sử dụng theo quy định về đất công ích tại Hợp đồng thuê ruộng công ích số 34/K8/HĐ-UBND ngày 26/9/2017. Thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư Phú Mỹ Lộc tại thị trấn T, ngày 31/5/2019, Hội đồng giải phóng mặt bằng đã lập Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do giải phóng mặt bằng và đã được UBND huyện H phê duyệt tại QĐ 6290; ông Nguyễn Văn Đ đã được bồi thường cây cối, hoa màu trên đất. Sau đó ông K đã thực hiện việc khiếu nại đối với phương án bồi thường, hỗ trợ nói trên; ngày 11/10/2019, Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành QĐ 11023 giữ nguyên QĐ 6290.

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung một số Đ của Quy định ban hành kèm theo QĐ 04; hồ sơ quản lý đất đai của UBND thị trấn T và kết quả xác minh cơ quan, tổ chức có liên quan, thì QĐ 11023 và QĐ 6290 được ban hành đúng quy định. Do đó, Chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H không đồng ý với khởi kiện của ông K về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 11023, QĐ 6290 và

buộc UBND huyện H thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thửa 172 khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất cho hộ gia đình ông K theo quy định. Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Bình - Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Bình Định trình bày:

Về nguồn gốc đất và căn cứ để ban hành QĐ 11023 và QĐ 6290, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Bình Định (viết tắt là BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ) thống nhất như nội dung trình bày của Chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H.

Theo Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thị trấn T thì hộ ông Nguyễn Văn Đ là người liên tục trực tiếp sản xuất thửa 172; tuy nhiên, do thửa đất này thường xuyên bị ngập úng nên không ký hợp đồng thuê đất với UBND thị trấn T. Ngày 26/9/2017, ông Đ mới làm đơn xin, giao thầu ruộng công ích và được UBND thị trấn T ký xác nhận theo Hợp đồng thuê ruộng công ích số 34/K8/HĐ-UBND ngày 26/9/2017 với thời hạn 05 năm; ông Đ trực tiếp sản xuất hoa màu cho đến nay.

Trong quá trình thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư Phú Mỹ Lộc, UBND thị trấn T đã lập tờ trình đề nghị UBND huyện H thông báo thu hồi thửa 172 ghi nhầm đối tượng sử dụng đất là hộ ông Hồ Đắc K và sau đó UBND huyện H đã ra Thông báo số 57 thu hồi thửa 172 của hộ ông K. Ngày 19/11/2019, UBND huyện H đã ra Thông báo số 2275/TB-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 57 với lý do có sai sót, nhầm lẫn về đối tượng sử dụng đất trong quá trình lập danh sách đề nghị thông báo thu hồi đất. Ngày 19/11/2019, UBND huyện H đã ra Thông báo số 2277/TB-UBND thu hồi thửa 172 do UBND thị trấn T quản lý.

Từ những căn cứ nói trên, việc ông K yêu cầu xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thửa 172 khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất cho hộ gia đình ông K theo quy định là không có căn cứ; Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tính toán hỗ trợ đất công ích của UBND thị trấn T và bồi thường cây cối hoa màu, chi phí đầu tư vào đất còn lại cho ông Đ là đúng quy định của pháp luật và chính sách của UBND tỉnh Bình Định áp dụng tại thời điểm thực hiện dự án. Ngoài ra, BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ không có yêu cầu độc lập hoặc trình bày nào khác.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hoàng Nhật - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định trình bày:

UBND thị trấn T thống nhất với nội dung trình bày nói trên của Chủ tịch UBND huyện H, UBND huyện H, BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ.

Đối với yêu cầu khởi kiện nói trên của ông Hồ Đắc K, UBND thị trấn T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra, UBND thị trấn T không có yêu cầu độc lập hoặc trình bày nào khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn H, bà Hồ Thị Đ, chị Huỳnh Anh Đ và người đại diện hợp pháp của cháu Huỳnh Triệu V là chị Huỳnh Anh Đ thống nhất trình bày:

Ông Hồ Văn H, bà Hồ Thị Đ, chị Huỳnh Anh Đ và cháu Huỳnh Triệu V là con và cháu của ông Hồ Đắc K; những người nói trên thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện nói trên của ông K; ngoài ra, không ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Trước năm 2000, đám ruộng ông K đang thực hiện khiếu nại là do một người khác canh tác (không phải gia đình ông K); do ruộng bị úng thủy nên những người đó không làm nữa. Vào năm 2001, ông mới xin miệng UBND thị trấn T khai hoang đám ruộng nói trên (là thửa 172). Gia đình ông canh tác ổn định đến năm 2017 thì giữa ông với UBND thị trấn T mới ký Hợp đồng thuê ruộng công ích số 34/K8/HĐ-UBND ngày 26/9/2017. Ông bắt đầu nộp thuế cho UBND thị trấn T từ ngày ký hợp đồng thuê ruộng; còn thời gian trước đó mặc dù UBND thị trấn T có yêu cầu ông nộp thuế nhưng do ruộng úng thủy nên ông không đồng ý nộp thuế cho UBND thị trấn T. Khoảng tháng 3/2019, ông ngưng canh tác đám ruộng nói trên vì Nhà nước đã có chủ trương thực hiện việc thu hồi đất để làm Dự án xây dựng Khu dân cư Phú Mỹ Lộc; ông đã nhận tiền bồi thường cây cối, hoa màu trên đất và không có ý kiến khiếu nại gì.

Việc ông K khai tại Tòa cho rằng vào năm 2017 có cho ông làm không đám ruộng tại thửa 172 là không đúng vì ông nhận thuê ruộng trực tiếp từ UBND thị trấn T. Với tư cách là người dân địa phương, ông xác định đám ruộng tại thửa 172 thuộc quỹ đất công ích do UBND thị trấn T quản lý và thuộc quỹ đất dự phòng chứ Nhà nước không giao quyền sử dụng đất nói trên cho bất kỳ ai từ trước cho đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện nói trên của ông Hồ Đắc K, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra, ông không có yêu cầu độc lập hoặc trình bày nào khác.

Những người làm chứng là ông Tôn L, ông Mai Văn C và ông Nguyễn Tấn T thống nhất trình bày:

Vào năm 1993, các ông có thấy gia đình ông Hồ Đắc K làm đám ruộng mà hiện nay ông K đang thực hiện khiếu nại. Tuy nhiên, do ruộng bị úng thủy, vụ được vụ không và hoàn cảnh gia đình ông K khó khăn nên làm được một thời gian ông K không làm nữa; còn thời gian cụ thể thì các ông không nhớ. Sau khi ông K không canh tác nữa thì sau đó ai làm và làm như thế nào các ông không rõ. Việc ông K quản lý và đăng ký quyền sử dụng đám ruộng nói trên như thế nào các ông cũng không biết vì đó là việc riêng của gia đình ông K

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Đ 30; Đ 32; Đ 116; điểm a khoản 2 Đ 193 và Đ 194 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính

- Căn cứ quy định tại Đ 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Đ 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đắc K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11023/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Đắc K (lần đầu); Quyết định số 6290/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Khu dân cư Phú Mỹ Lộc tại thị trấn T, huyện H (đợt 3) và buộc Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6 (VN 2000) tọa lạc tại khối 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư Phú Mỹ Lộc cho hộ gia đình ông K theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 25/5/2020, ngày 10/6/2020, người khởi kiện ông Hồ Đắc K có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 11023/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Hồ Đắc K do bà Hồ Thị Đ đại diện theo ủy quyền giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện UBND huyện H và Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định do ông Nguyễn Chí C đại diện theo ủy quyền vắng mặt, nhưng không có văn bản nào thể hiện việc thay đổi hay rút Quyết định số 11023/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H và Quyết định số 6290/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện H, tỉnh Bình Định. Bà Hồ Thị Đ cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 11023/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định để bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông Hồ Đắc K là người sử dụng đất. Còn Quyết định số 6290/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện H, tỉnh Bình Định phía người khởi kiện không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Đắc K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Các đương sự có mặt và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cũng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự. Xét đây là phiên tòa lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b, khoản 2, Đ 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Về nguồn gốc thửa đất: Theo hồ sơ quản lý đất đai lập năm 1984 thì thửa đất số 172 có số hiệu là 547, tờ bản đồ số 7, diện tích $1.848m^2$, loại đất L (đất trồng lúa), tên chủ sử dụng là Hợp tác xã T Bắc. Thực hiện giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì thửa đất có số hiệu 547, tờ bản đồ số 7 được đo đạc thành thửa đất số 279E, tờ bản đồ số 6, diện tích $272m^2$, tên chủ sử dụng đất là UBND xã T Bắc. Theo Bản đồ địa chính VN 2000 thì thửa đất này được chỉnh lý thành thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6, diện tích $467,2m^2$, tên chủ sử dụng đất là UBND thị trấn T.

Theo lời khai của ông Hồ Đắc K cho rằng, thửa đất nói trên có nguồn gốc là do vợ chồng ông trực tiếp khai hoang từ năm 1979, gia đình sử dụng từ đó cho đến nay, không có ai tranh chấp. Năm 2017, ông có cho ông Nguyễn Văn Đ mượn để làm ruộng, năm 2019 gia đình ông lấy lại để canh tác và trồng rau muống cho đến khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất và ông K còn dựa vào bản sao trích lục bản đồ đứng tên người sử dụng thửa đất số 172 là ông Hồ Đắc K. Nhưng theo lời khai của ông Nguyễn Văn Đ thể hiện: Trước năm 2000, đám ruộng ông Hồ Đắc K đang thực hiện khiếu nại là do một người khác canh tác (không phải do gia đình ông K), nhưng do ruộng bị úng thủy nên những người đó không làm nữa. Vào năm 2001, tôi mới xin miện UBND thị trấn T khai hoang đám ruộng nói trên. Gia đình tôi canh tác ổn định đến năm 2017 thì giữa tôi với UBND thị trấn T mới ký Hợp đồng thuê ruộng công ích số 34/K8/HĐ-UBND ngày 26/9/2017. Việc ông K khai tại Tòa cho rằng năm 2017 có cho tôi làm không đám ruộng tại thửa đất nói trên là không đúng vì tôi nhận thuê ruộng trực tiếp từ UBND thị trấn T. Còn bản sao trích lục bản đồ chỉ là bản photo

không có xác nhận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và không được phía người bị kiện thừa nhận.

Trong quá trình thực hiện Dự án Xây dựng Khu dân cư Phú Mỹ Lộc, gia đình ông K có nhận được Thông báo số 57/TB-UBND ngày 11/01/2019 của UBND huyện H về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng Khu dân cư Phú Mỹ Lộc. Ngày 19/11/2019, UBND huyện H ban hành Thông báo số 2275/TB-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 57/TB-UBND ngày 11/01/2019 với lý do có sai sót, nhầm lẫn về đối tượng sử dụng đất trong quá trình lập danh sách đề nghị thông báo thu hồi đất. Ngày 19/6/2019, UBND huyện H ban hành Quyết định số 6290/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình Khu dân cư Phú Mỹ Lộc tại thị trấn T, huyện H (đợt 3). Ông Hồ Đắc K khiếu nại. Ngày 11/10/2019, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 11023/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Đắc K (lần đầu). Ông K không đồng ý nên khởi kiện vụ án.

3. Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy: Thửa đất số 172, tờ bản đồ số 6, diện tích 467,2m² thuộc quỹ đất công ích do UBND thị trấn T quản lý. Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 11023/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Đắc K (lần đầu) là có cơ sở. Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đắc K là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Đắc K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

4. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Hồ Đắc K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét, ông Hồ Đắc K là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Những phần quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, Đ 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Đắc K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Đ 30; Đ 32; Đ 116; điểm a khoản 2 Đ 193 và Đ 194 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ

chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điểm đ khoản 1 Đ 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đắc K về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11023/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Đắc K (lần đầu).

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Đắc K.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm